

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Câu 1: Hãy nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học được định nghĩa là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người".

Trích từ đoạn: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Câu 2: Hãy giải thích bản chất xã hội – lịch sử của tâm lý người và chỉ ra các yếu tố quyết định đến sự hình thành tâm lý đó theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội – lịch sử của tâm lý người được thể hiện qua việc tâm lý con người là sự phản ánh của hiện thực khách quan (HTKQ) và là sản phẩm của kinh nghiệm xã hội lịch sử. Tâm lý con người khác với tâm lý của các loài động vật cao cấp ở chỗ nó có bản chất

xã hội và mang tính lịch sử. Các yếu tố quyết định đến sự hình thành tâm lý đó bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các mối quan hệ giữa con người với con người từ gia đình đến cộng đồng.

Trích từ đoạn: “Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: + TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Câu 3: Hãy giải thích và minh họa cách mà các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tính cách con người, dựa trên nội dung của đoạn văn đã cho. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tính cách con người thông qua việc hình thành và phát triển bản chất của mỗi cá nhân. Cụ thể, tính cách con người được quyết định bởi các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, xã hội, đạo đức, và các mối quan hệ giữa con người với nhau từ gia đình đến cộng đồng. Nếu một người tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội này, thì tính cách của họ sẽ mất đi bản tính người. Điều này cho thấy rằng tính cách không chỉ là sản phẩm của cá nhân mà còn là kết quả của sự tương tác và giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.

Trích từ đoạn: “Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Câu 4: Phân tích và phân loại các quá trình tâm lý được đề cập trong đoạn văn, hãy xác định sự khác biệt giữa quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí, đồng thời giải thích vai trò của từng quá trình trong việc hình thành nhân cách. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại: nhận thức, xúc cảm và ý chí.

1. Quá trình nhận thức: Đây là quá trình giúp con người nhận biết sự vật hiện tượng. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách bằng cách cung cấp thông tin và hiểu biết về thế giới xung quanh.

2. Quá trình xúc cảm: Quá trình này giúp con người tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. Xúc

cảm ảnh hưởng đến cách mà cá nhân phản ứng và tương tác với môi trường, từ đó góp phần hình thành nhân cách.

3. Quá trình ý chí: Quá trình này giúp con người nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. Ý chí là động lực thúc đẩy hành động và quyết định, ảnh hưởng đến sự phát triển và hình thành nhân cách.

Sự khác biệt giữa ba quá trình này nằm ở chức năng và vai trò của chúng trong tâm lý con người: nhận thức liên quan đến việc hiểu biết, xúc cảm liên quan đến thái độ và cảm xúc, còn ý chí liên quan đến hành động và quyết tâm.

Trích từ đoạn: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Câu 5: Hãy đánh giá và so sánh ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý, đồng thời đưa ra ý kiến về cách cải thiện tính chuẩn hoá của các bộ test. (2.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có những ưu điểm và hạn chế rõ ràng.

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm bao gồm:

- "Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test."
- "Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ..."
- "Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo."

Hạn chế của phương pháp này là:

- "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá."
- "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."
- "Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."

Để cải thiện tính chuẩn hoá của các bộ test, có thể cần tập trung vào việc phát triển các tiêu chí rõ ràng và quy trình soạn thảo chặt chẽ hơn, nhằm đảm bảo rằng các bộ test có thể đo lường chính xác và đáng tin cậy các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Câu 6: Hãy đề xuất một phương pháp nghiên cứu mới dựa trên các phương pháp đã nêu trong đoạn văn, và giải thích cách mà phương pháp này có thể tích hợp các yếu tố từ các phương pháp khác để phát triển một cách tiếp cận sáng tạo trong nghiên cứu tâm lý. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

(Người dùng yêu cầu đề xuất một phương pháp nghiên cứu mới và giải thích cách tích hợp các yếu tố từ các phương pháp đã nêu trong đoạn văn. Tuy nhiên, đoạn văn không cung cấp thông tin cụ thể về các phương pháp nghiên cứu để có thể đề xuất một phương pháp mới. Do đó, không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.)

Trích từ đoạn: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”